ĐỀ CƯƠNG ĐỊA 8 CUỐI KÌ I

# Bài 4. Khí hậu Việt Nam

## ****1. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa****

### **a. Tính chất nhiệt đới**

 Tính chất nhiệt đới của khí hậu Việt Nam được thể hiện qua:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Loại gió mùa | Thời gian | Ảnh hưởng |
| **Gió mùa đông** | Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau. | Miền Bắc chịu ảnh hưởng của khối khí lạnh từ phía Bắc di chuyển xuống nước ta tạo nên một mùa đông lạnh:- Nửa đầu mùa đông có thời tiết lạnh, khô.- Nửa cuối mùa đông có thời tiết lạnh, ẩm. |
| Từ phía Nam dãy Bạch Mã trở vào, Tín phong bán cầu Bắc có hướng Đông Bắc chiếm ưu thế, làm cho:- Vùng biển Nam Trung Bộ có mưa.- Tây Nguyên và Nam Bộ thời tiết nóng, khô. |
| **Gió mùa hạ** | Từ tháng 5 đến tháng 10. | Vào đầu mùa hạ:- Gió Tây Nam thổi từ Bắc Ấn Độ Dương gây mưa lớn cho đồng bằng Nam Bộ và Tây Nguyên.- Khi vượt qua dãy Trường Sơn và các dãy núi chạy dọc biên giới Việt - Lào, tính chất gió thay đổi do hiệu ứng phơn khiến phía Đông dãy Trường Sơn và phía Nam khu vực Tây Bắc có thời tiết khô nóng (gió Tây khô nóng). |
| Vào giữa và cuối mùa hạ:- Gió mùa Tây Nam xuất phát từ bán cầu Nam di chuyển lên, kết hợp với ảnh hưởng của dải hội tụ nhiệt đới tạo nên thời tiết nóng ẩm, mưa nhiều phổ biến trên cả nước.- Hiện tượng thời tiết cực đoan trong mùa này là bão kèm theo mưa lớn. |

- Nhiệt độ không khí trung bình năm trên cả nước đều lớn hơn 20oC (trừ vùng núi cao) và tăng dần từ Bắc vào Nam.

- Số giờ nắng đạt từ 1 400 - 3 000 giờ/năm, cán cân bức xạ từ 70 - 100 kcal/cm2/năm.

### **b. Tính chất ẩm**

 - Nước ta có độ ẩm không khí cao, trung bình trên 80%.

- Lượng mưa lớn, trung bình dao động từ 1 500 - 2 000 mm/năm.

### **c. Tính chất gió mùa**

 - Việt Nam nằm trong phạm vi hoạt động của Tín phong bán cầu Bắc. Mặt khác, nước ta còn chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của các khối khí hoạt động theo mùa.

- Nước ta chịu ảnh hưởng của gió mùa đông và gió mùa hạ:

##

## ****2. Sự phân hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam****

### **a. Phân hoá theo chiều Bắc - Nam**

 Khí hậu trên phần đất liền của Việt Nam có thể chia thành hai miền:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Miền khí hậu | Ranh giới | Đặc điểm |
| **Phía Bắc** | Từ dãy Bạch Mã trở ra. | - Nhiệt độ không khí trung bình năm trên 20oC.- Mùa đông do ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc nên có 2 - 3 tháng lạnh với nhiệt độ trung bình tháng dưới 18oC, nửa đầu mùa đông tương đối khô, nửa cuối mùa đông ẩm ướt.- Mùa hạ nóng, ẩm và mưa nhiều. |
| **Phía Nam** | Từ dãy Bạch Mã trở vào. | - Nhiệt độ không khí trung bình năm trên 25oC và không có tháng nào dưới 20oC.- Biên độ nhiệt độ trung bình năm dưới 9oC.- Khí hậu phân hoá thành hai mùa rõ rệt: mùa mưa vào mùa khô. |

### **b. Phân hoá theo chiều Đông - Tây**

 Theo chiều Đông - Tây, khí hậu nước ta có sự phân hoá giữa vùng biển và đất liền, giữa đồng bằng ở phía Đông và vùng núi ở phía Tây.

- Vùng biển và thềm lục địa có khí hậu ôn hoà hơn trong đất liền.

- Vùng đồng bằng ven biển có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

- Vùng đồi núi phía Tây khí hậu có sự phân hoá phức tạp do tác động của gió mùa và hướng của các dãy núi.

# Bài 6. Thuỷ văn Việt Nam

In bàiGiao bài

Thích

00 : 22

## ****1. Sông ngòi****

### **a. Đặc điểm chung**

- Nước ta có mạng lưới sông ngòi dày đặc, phân bố rộng khắp cả nước. Do có nguồn cung cấp nước dồi dào nên Việt Nam có tới 2 360 con sông có chiều dài trên 10 km.

- Sông ở nước ta chủ yếu là sông nhỏ.

- Sông ngòi nước ta có nhiều nước (hơn 800 tỉ m3/năm) và lượng phù sa khá lớn (tổng lượng phù sa khoảng 200 triệu tấn/năm).

- Sông ngòi nước ta phần lớn chảy theo hai hướng chính là Tây Bắc - Đông Nam và vòng cung. Một số sông chảy theo hướng Tây - Đông,...

- Chế độ dòng chảy của sông ngòi nước ta phân hai mùa rất rõ rệt: mùa lũ và mùa cạn do ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới gió mùa. Trung bình lượng nước mùa lũ chiếm tới 70 - 80% tổng lượng nước cả năm.

### **b. Một số hệ thống sông lớn**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|   | Đặc điểm mạng lưới sông | Chế độ nước sông |
| **Hệ thống sông Hồng** | - Tiêu biểu cho sông ngòi Bắc Bộ.- Là hệ thống sông lớn thứ hai ở nước ta sau hệ thống sông Mê Công.- Hệ thống sông Hồng trên lãnh thổ Việt Nam có hai phụ lưu chính là sông Đà và sông Lô. Tất cả các phụ lưu lớn hợp với dòng chính sông Hồng tạo thành một mạng lưới sông hình nan quạt, hội tụ tại Việt Trì (Phú Thọ). | - Có hai mùa:+ Mùa lũ bắt đầu từ tháng 6 và kết thúc vào tháng 10 phù hợp với mùa mưa, lượng nước mùa lũ chiếm khoảng 75% tổng lượng nước cả năm.+ Mùa cạn bắt đầu từ tháng 11 và kết thúc vào tháng 5 năm sau, lượng nước mùa cạn chỉ chiếm khoảng 25% tổng lượng nước cả năm.- Do mạng lưới sông có dạng nan quạt, nên khi mưa lớn, nước tập trung nhanh, dễ gây lũ lụt. |
| **Hệ thống sông Thu Bồn** | - Có 78 phụ lưu chiều dài trên 10 km.- Các sông, suối trong hệ thống sông thường ngắn và dốc, phân thành nhiều lưu vực nhỏ độc lập.- Mạng lưới sông có dạng nan quạt. | - Chia làm hai mùa rõ rệt:+ Mùa lũ bắt đầu từ tháng 10 và kết thúc vào tháng 12 phù hợp với mùa mưa thu đông và mùa bão, lượng nước mùa lũ chiếm khoảng 65% tổng lượng nước cả năm.+ Mùa cạn bắt đầu từ tháng 1 và kết thúc vào tháng 9 năm sau, lượng nước mùa cạn chỉ chiếm khoảng 35% tổng lượng nước cả năm.- Do đặc điểm của địa hình, khí hậu và mạng lưới sông, lũ tại hệ thống sông Thu Bồn lên rất nhanh và đột ngột, nhất là khi gặp bão và mưa lớn. |
| **Hệ thống sông Mê Công** | - Là một trong những hệ thống sông lớn trên thế giới, chảy qua 6 quốc gia.- Trong phần lưu vực trên lãnh thổ Việt Nam, sông có chiều dài hơn 230 km.- Sông Mê Công có nhiều phụ lưu, riêng ở Việt Nam có 286 phụ lưu, lớn nhất là sông Srê Pốk.- Mạng lưới sông có hình lông chim. Hai chi lưu lớn ở Việt Nam là sông Tiền và sông Hậu, được chia ra thành nhiều sông nhỏ cùng hệ thống kênh rạch chằng chịt. | - Có hai mùa:+ Mùa lũ bắt đầu từ tháng 7 và kết thúc vào tháng 11, lượng nước mùa lũ chiếm khoảng 80% tổng lượng nước cả năm.+ Mùa cạn bắt đầu từ tháng 12 và kết thúc vào tháng 6 năm sau, lượng nước mùa cạn chỉ chiếm khoảng 20% tổng lượng nước cả năm.- Nhờ mạng lưới sông dạng lông chim và được điều tiết bởi hồ Tôn-lê Sáp (Cam-pu-chia) nên vào mùa lũ nước lên và xuống chậm. |

**Luyện tập**

Điền đáp án đúng vào chỗ trống.

Hệ thống sông Thu Bồn có lũ vào mùa .

 Kiểm tra

## ****2. Hồ, đầm****

### **a. Đặc điểm**

 Do có lượng mưa lớn và nhiều vùng trũng có khả năng chứa nước nên Việt Nam có nhiều hồ, đầm tự nhiên. Ngoài ra, nước ta còn có nhiều hồ nhân tạo (hồ thuỷ lợi, hồ thuỷ điện, hồ điều hoà,...).

### **b. Vai trò**

 Hồ, đầm có vai trò quan trọng đối với sản xuất và sinh hoạt ở nước ta.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|   |   | Vai trò |
| **Đối với sản xuất** | Nông nghiệp | - Các hồ, đầm nước ngọt là nguồn cung cấp nước cho trồng trọt và chăn nuôi.- Hồ, đầm là mặt nước tự nhiên để nuôi trồng, đánh bắt thuỷ sản nước ngọt, nước lợ và nước mặn như đầm phá Tam Giang (Thừa Thiên - Huế), đầm Thị Nại (Bình Định), hồ thuỷ điện Hoà Bình,... |
| Công nghiệp | - Các hồ thuỷ điện (Hoà Bình, Sơn La, Ialy,...) là nơi trữ nước cho nhà máy thuỷ điện.- Hồ cung cấp nước cho các ngành công nghiệp như chế biến lương thực - thực phẩm, khai khoáng,... |
| Dịch vụ | - Một số hồ, đầm thông với các sông, biển có giá trị về giao thông.- Nhiều hồ, đầm có cảnh quan đẹp, hệ sinh thái với tính đa dạng sinh học cao, khí hậu trong lành được khai thác để phát triển du lịch như hồ Ba Bể (Bắc Kạn), hồ Tơ Nưng (Gia Lai),... |
| **Đối với sinh hoạt** | - Phục vụ nhu cầu nước trong sinh hoạt, là nguồn dự trữ nước ngọt.- Đóng vai trò đảm bảo an ninh nguồn nước, nhất là ở các khu vực có mùa khô sâu sắc. |